UBND TỈNH KON TUM **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1809/KH-SYT	*Kon Tum, ngày 14 tháng năm 2019*

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề toàn cầu, có tác động mạnh mẽ đến môi trường, phát triển, kinh tế, xã hội và sức khoẻ cộng đồng trên toàn thế giới, là một trong những thách thức lớn nhất đối với nhân loại. Biến đổi khí hậu, kéo theo là thiên tai và hiện tượng thời tiết cực đoan (tăng tần suất và cường độ bão, nhiệt độ trái đất ấm dần lên và nước biển dâng…) đang trở thành mối đe dọa toàn cầu trong thế kỷ 21 và tác động tới tất cả mọi khía cạnh của cuộc sống. Vấn đề BĐKH đã, đang và sẽ làm thay đổi toàn diện, sâu sắc quá trình phát triển và an ninh toàn cầu như năng lượng, nước, lương thực, xã hội, việc làm, ngoại giao, văn hóa, kinh tế, thương mại, y tế. Theo Tổ chức Y tế thế giới ước tính hàng năm BĐKH góp phần gia tăng gánh nặng một số bệnh tật như suy dinh dưỡng với 3,5 triệu người tử vong, tiêu chảy với khoảng 2,2 triệu người tử vong, sốt rét với khoảng 900 ngàn người tử vong và khoảng 60 ngàn người tử vong do các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng, sốc nhiệt. Dự báo từ năm 2030 đến năm 2050, ước tính tác động của BĐKH sẽ làm tăng thêm khoảng 250 ngàn trường hợp tử vong mỗi năm[1].

Việt Nam là một trong những quốc gia dễ bị tổn thương và chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu[2]. Trong thời gian qua, biến đổi khí hậu, thiên tai cùng với sự phát triển kinh tế đã tạo ra những tác động kép đến nhiều vùng, nhiều địa phương trên cả nước, gây tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt, sạt lở đất, ô nhiễm môi trường, thiếu nước sinh hoạt… ảnh hưởng không nhỏ tới hệ thống y tế và sức khỏe người dân. Theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng của Bộ Tài nguyên và Môi trường cập nhật năm 2016, nhiệt độ ở các vùng phía Bắc tăng nhanh hơn các vùng phía Nam, nhiệt độ ở các vùng ven biển tăng chậm hơn các vùng sâu trong lục địa. Đến cuối thế kỷ 21, nhiệt độ có thể tăng thêm từ 4,0^{0}C đến 4,5^{0}C theo kịch bản phát thải cao nhất và 2,0^{0}C đến 2,2^{0}C theo kịch bản phát thải thấp nhất[3]. Các nghiên cứu ở Việt Nam được công bố trên các tạp chí quốc tế cho thấy nhiệt độ tăng góp phần làm gia tăng nguy cơ mắc sốt xuất huyết, tiêu chảy, tay chân miệng và tăng tỷ lệ nhập viện nhất là ở người già và trẻ em. Khi nhiệt độ tăng 1^{0}C thì tăng 3,4-4,6% số trẻ em nhập viện, tăng 7-11% nguy cơ mắc SXH, tăng 5,6% nguy cơ mắc bệnh tay chân

[1] WHO (1 February 2018). WHO fact sheet on Climate change and health.
[2] Ngân hàng thế giới (2010)
[3] Bộ Tài nguyên và Môi trường (2016). Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam, Nhà xuất bản Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, Hà Nội.

miệng và tăng 1,5% số ca tiêu chảy. Vào những ngày có sóng nhiệt, tỷ lệ người già nhập viện do bệnh tim mạch tăng 13%. Thay đổi các điều kiện khí hậu như độ ẩm, lượng mưa, nhiệt độ có nguy cơ làm gia tăng các dịch bệnh truyền nhiễm và các bệnh mới nổi như sốt xuất huyết, sốt rét, cúm AH5N1, H1N1, bệnh Zika... Dự báo trong tương lai có thể có thêm nhiều bệnh mới do tác động BĐKH tại Việt Nam.

Để ứng phó với BĐKH, bảo vệ sức khỏe người dân, phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 vềtăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, trong đó giao nhiệm vụ cho ngành Y tế xây dựng kế hoạch thích ứng với BĐKH giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 nhằm giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường, BĐKH tới sức khoẻ con người. Chính phủ cũng đã chỉ đạo các Bộ, ngành và địa phương xây dựng, cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (theo Quyết định số1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020). Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Y tế, Sở Y tế tỉnh Kon Tum xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành Y tế tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050, với các nội dung sau đây:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

2. Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020;

3. Quyết định số 1052/QĐ-TTg ngày 21/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2018 của Hợp phần Ứng phó với biến đổi khí hậu trong Chương trình mục tiêu Ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh;

4. Quyết định số 7562/QĐ-BYT ngày 24/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của ngành Y tế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

II. QUAN ĐIỂM

Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành Y tế bảo đảm một số quan điểm, nguyên tắc sau đây:

1. BĐKH là một trong những mối đe dọa sức khỏe toàn cầu lớn nhất. Chủ động ứng phó với BĐKH, bảo vệ môi trường có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành Y tế giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) được triển khai trong toàn ngành Y tế, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu: Sức khỏe môi trường và cộng đồng, phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, trang thiết bị và công trình y tế, phòng chống thiên tai thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng.

3. Để triển khai Kế hoạch hành động đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Y tế với các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, sự quan tâm vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền tại địa phương, sự tham gia tích cực của các cán bộ ngành Y tế và người dân tại cộng đồng.

4. Kế hoạch hành động là cơ sở để chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH trong ngành Y tế. Dựa trên Kế hoạch hành động này, các đơn vị trực thuộc ngành Y tế xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH tại địa phương. Kế hoạch hành động phải phù hợp với chương trình, đề án, quy hoạch có liên quan và phải phù hợp với tình hình thực tế, kịch bản BĐKH của địa phương.

5. Các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch hành động dựa trên ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác, đồng thời tăng cường lồng ghép, tận dụng mọi nguồn lực, hỗ trợ quốc tế và xã hội hóa.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao khả năng ứng phó với BĐKH của ngành Y tế tỉnh Kon Tum nhằm phòng ngừa, giảm thiểu các yếu tố nguy cơ của môi trường, BĐKH ảnh hưởng tới hệ thống y tế và sức khỏe, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân.

2. Mục tiêu cụ thể và các chỉ tiêu đến năm 2030

2.1. Mục tiêu cụ thể 1: Xây dựng, hoàn thiện văn bản quy định của ngành Y tế trong công tác ứng phó với BĐKH.

- Ít nhất 70% văn bản của ngành Y tế về sức khỏe môi trường và cộng đồng, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh, trang thiết bị và công trình y tế, phòng chống thiên tai thảm họa, an toàn thực phẩm, dinh dưỡng có lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH.

- 100% các đơn vị trực thuộc Sở Y tế ban hành Kế hoạch ứng phó với BĐKH của đơn vị.

2.2. Mục tiêu cụ thể 2: Nâng cao nhận thức và năng lực của cán bộ y tế và cộng đồng trong việc bảo vệ sức khoẻ và ứng phó với BĐKH.

- 100% cán bộ y tế được truyền thông và tập huấn về ứng phó với BĐKH.

- 100% các Trung tâm Y tế huyện, thành phố có tổ chức hoạt động giáo dục, truyền thông về BĐKH và sức khỏe cho cộng đồng.

2.3. Mục tiêu cụ thể 3: Tăng cường khả năng ứng phó với BĐKH của hệ thống y tế, ưu tiên hệ thống y tế cơ sở.

- Ít nhất 80% cơ sở y tế xây mới có áp dụng các giải pháp nhằm ứng phó với các tác động của BĐKH.

- 70% Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tại các địa bàn dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH có đủ năng lực và cơ sở vật chất đảm bảo đáp ứng một cách có hiệu quả với các tình huống thiên tai và thời tiết cực đoan.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Đến năm 2050, công tác ứng phó với BĐKH được tích hợp vào quy hoạch, kế hoạch từng giai đoạn và hàng năm của ngành Y tế. Đảm bảo hệ thống y tế có đủ năng lực, nguồn lực để ứng phó một cách chủ động và hiệu quả đối với các tác động của BĐKH đến sức khỏe; phát triển ứng dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo được sử dụng phổ biến nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tổ chức, quản lý

1.1. Xây dựng hệ thống văn bản và tổ chức thực hiện đồng bộ các giải pháp, lồng ghép nội dung bảo vệ và nâng cao sức khỏe cộng đồng trước tác động của BĐKH vào các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan của địa phương.

1.2. Từng bước hoàn thiện quy hoạch ngành, xây dựng mạng lưới y tế, đầu tư nâng cấp các cơ sở y tế, trang thiết bị đảm bảo phục vụ công tác phòng chống dịch, khám chữa bệnh thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan, chú trọng khu vực dễ bị ảnh hưởng bởi tác động của BĐKH.

1.3. Đề xuất ban hành và triển khai các chính sách sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính tại các cơ sở y tế.

1.4. Kiện toàn hệ thống tổ chức, rà soát và bổ sung chức năng, nhiệm vụ về ứng phó với BĐKH cho các đơn vị liên quan của ngành Y tế.

1.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng hệ thống dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khoẻ tích hợp với các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế.

2. Truyền thông, giáo dục và đào tạo nâng cao năng lực

2.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông về BĐKH của ngành Y tế. Lồng ghép các hoạt động truyền thông về bảo vệ sức khỏe và ứng phó với tác động của BĐKH vào kế hoạch truyền thông của ngành Y tế.

2.2. In ấn các tài liệu truyền thông và tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú về BĐKH và sức khỏe phù hợp với địa phương.

2.3. Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ trong và ngoài ngành Y tế tại các cấp nhằm tăng cường năng lực ứng phó với BĐKH.

2.4. Tổ chức các sự kiện, diễn đàn, thăm quan học tập chia sẻ kinh nghiệm về công tác ứng phó với BĐKH trong và ngoài tỉnh.

3. Xây dựng các mô hình ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan

Xây dựng và nhân rộng các mô hình nhằm ứng phó và giảm thiểu ảnh hưởng bất lợi của BĐKH tới sức khỏe tại các huyện, thành phố ưu tiên khu vực dễ bị ảnh hưởng do tác động của BĐKH, như sau:

3.1. Mô hình truyền thông để cung cấp các nội dung, giải pháp, chia sẻ kinh nghiệm ứng phó với BĐKH cho cán bộ y tế và cộng đồng.

3.2. Mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan khác như bão, lũ, lụt, hạn hán, nắng nóng.

3.3. Mô hình tổ chức y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho cộng đồng trong điều kiện BĐKH.

3.4. Mô hình cấp cứu đáp ứng với thiên tai, thảm hoạ như tai nạn, chấn thương, dịch bệnh.

3.5. Mô hình quản lý, giám sát các dịch, bệnh liên quan đến sự thay đổi của các yếu tố thời tiết và khí hậu.

3.6. Mô hình vệ sinh môi trường và nước sạch thích ứng với BĐKH cho cộng đồng và cơ sở y tế.

3.7. Mô hình ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường, công nghệ tái tạo và sử dụng năng lượng sạch tại các cơ sở y tế.

4. Đẩy mạnh sự hợp tác giữa các tỉnh, thành phố và xã hội hóa

4.1. Tham gia vào các sáng kiến, chính sách, giải pháp nhằm thích ứng và giảm thiểu tác động của BĐKH đến sức khỏe.

4.2. Đẩy mạnh hợp tác giữa các tỉnh, thành phố nhằm học tập, trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ thông tin về chính sách, khoa học công nghệ, mô hình và các giải pháp ứng phó với BĐKH.

4.3. Xây dựng các chương trình, dự án huy động nguồn tài trợ về kỹ thuật và tài chính trong nước, các doanh nghiệp và các tổ chức nước ngoài khác cho hoạt động giảm thiểu và ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá

5.1. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5.2. Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá định kỳ, đột xuất việc thực hiện Kế hoạch hành động.

5.3. Xây dựng, hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành. Tổng hợp kết quả, báo cáo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động trước ngày 15/6 và 15/12 hàng năm và gửi về Cục Quản lý môi trường y tế.

5.4. Tăng cường phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Sở Y tế theo chức năng nhiệm vụ, nội dung hoạt động được phân công.

(Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên để triển khai Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của ngành Y tế tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Phụ lục đính kèm).

V. LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Lộ trình triển khai giai đoạn 2019 - 2025

1.1. Ban hành các văn bản về ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.

1.2. Tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

1.3. Khảo sát, đánh giá khả năng thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan của hệ thống y tế và đề xuất các giải pháp.

1.4. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học về tác động của BĐKH đến sức khoẻ, hệ thống y tế.

1.5. Xây dựng và thí điểm các mô hình cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.

1.6. Xây dựng và thí điểm các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

1.7. Xây dựng và thí điểm hệ thống cơ sở dữ liệu giám sát, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khoẻ.

1.8. Kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động.

2. Lộ trình triển khai giai đoạn 2026-2030

2.1. Tiếp tục tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chính sách và nhiệm vụ ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.

2.2. Quy hoạch và đầu tư hệ thống cơ sở y tế, trang thiết bị đáp ứng công tác khám chữa bệnh đảm bảo thích ứng với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

2.3. Áp dụng rộng rãi việc sử dụng cơ sở dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm các tác động của BĐKH đến sức khoẻ.

2.4. Nhân rộng các mô hình hệ thống y tế và cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH.

2.5. Nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ xanh, sử dụng năng lượng sạch để giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

2.6. Đẩy mạnh xã hội hóa trong việc ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.

2.7. Kiểm tra giám sát, tổng kết đánh giá thực hiện Kế hoạch.

VI. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến năm 2050.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn toàn tỉnh Kon Tum.

VII. NHU CẦU KINH PHÍ ĐẦU TƯ

1. Nhu cầu kinh phí dự kiến: 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng). Trong đó: Giai đoạn 2019-2025 là 7.000.000.000 đồng; giai đoạn 2026-2030 là 8.000.000.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí: Nguồn ngân sách địa phương (cân đối từ nguồn chi sự nghiệp y tế giao hàng năm); nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng thuộc Sở Y tế

- Tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị trực thuộc trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của ngành Y tế tỉnh Kon Tum giai đoạn 2019-2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

- Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm triển khai thực hiện Kế hoạch hành động phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu phát triển, thí điểm và nhân rộng các mô hình quản lý nước sạch, vệ sinh và các công nghệ tiết kiệm năng lượng, quản lý chất thải giảm phát thải khí nhà kính trong các cơ sở y tế.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Kon Tum

- Là đầu mối chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BĐKH ngành Y tế; tham mưu Sở Y tế chỉ đạo, hướng dẫn công tác ứng phó với BĐKH của ngành Y tế và các văn bản khác có liên quan đến Kế hoạch hành động này.

- Rà soát, xây dựng hoặc phối hợp xây dựng các văn bản về ứng phó với BĐKH của ngành Y tế để tham mưu cho lãnh đạo Sở Y tế ban hành.

- Tổ chức các khóa đào tạo, nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH trong ngành Y tế.

- Tăng cường lồng ghép các hoạt động đảm bảo nước sạch, vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, giảm thiểu tác hại của ô nhiễm không khí, ứng phó với BĐKH trong Phong trào Vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe nhân dân, các chương trình, dự án về cải thiện vệ sinh hộ gia đình, vệ sinh cá nhân, giám sát chất lượng nước và các chương trình, dự án có liên quan.

- Tham mưu Sở Y tế hướng dẫn, phối hợp kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo về tình hình thực hiện Kế hoạch gửi Uỷ ban nhân dân tỉnh, Cục Quản lý môi trường y tế hàng năm.

3. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BĐKH của đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý nguy cơ ô nhiễm thực phẩm, phòng ngừa khắc phục ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm do các yếu tố liên quan đến BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan.

- Lồng ghép các hoạt động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm ứng phó với BĐKH vào các chương trình, dự án có liên quan.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

4. Trung tâm Y tế các huyện, thành phố

- Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BĐKH trên địa bàn quản lý; tham mưu Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo,hướng dẫn công tác ứng phó với BĐKH của địa phương và các văn bản khác có liên quan.

- Phối hợp với các đơn vị, đoàn thể kiểm tra, giám sát, báo báo kết quả thực hiện Kế hoạch về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật theo đúng quy định.

5. Các đơn vị khác trực thuộc Sở Y tế

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó với BĐKH của đơn vị; phối hợp với Trung tâm Kiểm soát trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

IX. ĐỀ NGHỊ CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CÓ LIÊN QUAN PHỐI HỢP

1. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Y tế trong công tác thi đua, khen thưởng nhằm động viên kịp thời các tập thể, cá nhân, cộng đồng dân cư thực hiện tốt công tác ứng phó với BĐKH trên địa bàn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn lực để thực hiện thành công Kế hoạch hành động

- Phối hợp kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chỉ tiêu đặt ra trong Kế hoạch hành động.

- Huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước cho các hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành Y tế.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng ngân sách nhà nước tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí ngân sách phù hợp để thực hiện Kế hoạch hành động, dự án về BĐKH theo Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Lồng ghép hoạt động ứng phó với BĐKH của ngành Y tế vào các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án về BĐKH và hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện.

- Phối hợp với Sở Y tế chia sẻ cơ sở dữ liệu về thời tiết, khí hậu, lập bản đồ các khu vực bị ảnh hưởng bởi BĐKH đến sức khỏe.

- Tăng cường quản lý chất thải, giảm phát thải khí nhà kính, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong các cơ sở y tế.

- Triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động của ô nhiễm không khí tới sức khoẻ cộng đồng.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn, trong đó ưu tiên cấp nước cho các cơ sở y tế, các vùng chịu ảnh hưởng của BĐKH.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trong đó có nội dung về các can thiệp dinh dưỡng nhằm giảm suy dinh dưỡng thấp còi và đảm bảo nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tăng cường truyền thông về BĐKH ảnh hưởng tới sức khoẻ trong nhà trường.

- Phối hợp theo dõi, giám sát tình trạng dinh dưỡng, các can thiệp dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ em, học sinh trong trường học tại các vùng bị ảnh hưởng do BĐKH.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp Sở Y tế và các sở, ban, ngành liên quan tăng cường truyền thông về BĐKH ảnh hưởng tới sức khoẻ trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí.

8. Các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn và các tổ chức xã hội khác: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố để tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về ứng phó BĐKH và sức khỏe tại các cấp.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH của ngành Y tế và các chương trình liên quan tại địa phương, bố trí đủ ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất để triển khai thực hiện kế hoạch tại địa phương nhằm phòng ngừa và giảm thiểu các vấn đề ảnh hưởng đến sức khoẻ do tác động của BĐKH, thời tiết cực đoan và thiên tai.

- Tăng cường sự phối hợp hiệu quả giữa ngành Y tế, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong triển khai các giải pháp tổng thể ứng phó với BĐKH và các hiện tượng thời tiết cực đoan tại địa phương.

- Đề xuất với Hội đồng nhân dân đưa các nội dung, chỉ tiêu về bảo vệ sức khỏe trước tác động của BĐKH vào kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tăng cường xã hội hóa, huy động nguồn lực và phối hợp liên ngành nhằm thông tin, tuyên truyền, vận động người dân chủ động bảo vệ sức khỏe, ứng phó với BĐKH ở địa phương.

- Chỉ đạo kiểm tra giám sát, báo cáo tiến độ và kết quả việc thực hiện kế hoạch tại địa phương./.

Nơi nhận:
- Cục Quản lý môi trường y tế (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 14/06/2019 10:19:09

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH KON TUM

Đào Duy Khánh